

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Ngọc Thọ

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đặng Văn N**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn V, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà Trương Thị H, sinh năm 1940; Vợ: Tô Thị S, sinh năm 1977; Con: 03 con; con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 04/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt 6 năm tù (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/8/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Nông Văn H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Ma Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

- Ông Ma Văn Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm N, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do);

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 05/8/2020 Công an xã S đang làm nhiệm vụ tại xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người đối tượng phát hiện 01 (Một) túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi Heroine. Qua khai thác nhanh, Đặng Văn N khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng mà Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ là ma túy của Noóng, mua với một người tên là K, không rõ họ, khoảng 30 tuổi, nhà ở xóm P xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng vào buổi sáng ngày 05/8/2020 với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời, xoay vòng cho những lần tiếp theo. Công an xã S đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ những tài sản sau: 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine; Số tiền 286.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động bàn phím màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ Litel, số Imeil: 354576104027611, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 11Y1 - 0019, số khung: RLHHC12068Y133355, số máy: HC12E-0254448, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000001, mang tên Nguyễn Mạnh Đ; Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn N. Qua khám xét, phát hiện

và thu giữ 01 (Một) cân tiểu ly ở gần giường ngủ của N, chất liệu bằng kim loại, thước đo và cán của cân chất liệu bằng nhựa, màu trắng.

Ngày 06/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Văn N. Qua cân điện tử, vật chứng thu giữ có khối lượng là 3,15g (Ba phẩy một năm gam), tách lấy một phần gửi trung cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 243/GĐMT ngày 15/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn N khai nhận: Bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2018. Loại ma túy mà N sử dụng là heroine, hình thức là hít qua đường hô hấp và chích qua đường máu vào cơ thể. Để có ma túy sử dụng, N thường mua ma túy với một người đàn ông tên là K, khoảng 30 tuổi, nhà ở xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. N được mua ma túy với K rất nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ 02 lần gần nhất: Lần thứ nhất vào tối ngày 31/7/2020, N mua với K 01 (Một) gói ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), địa điểm tại ngã ba đường thuộc xã H (một đường đi xóm P, xã H, 01 đường đi xã S). Hình thức là N gọi điện thoại trước cho K để thống nhất số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm, sau đó gặp nhau trao tay. Lần thứ hai vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, hình thức, số lượng, số tiền, địa điểm cũng giống lần trước. Sau khi mua được ma túy, N quay về nhà, nhưng khi về đến đoạn đường thuộc xóm D, xã S, huyện B thì gặp trời mưa nên N đã vào một nhà dân ven đường để ngủ nhờ, đến sáng 05/8/2020 N đi về nhà đến đoạn đầu xóm K, xã S, huyện B thì bị Công an bắt, thu giữ toàn bộ vật chứng trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. N được bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không nhớ từng người, từng lần cụ thể. Trong thời gian gần nhất, N được bán ma túy cho những người sau:

- Ngày 30/7/2020 N bán ma túy cho Hoàng Văn M 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).
- Ngày 02/8/2020 bán cho Nông Văn H1 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).
- Ngày 03/8/2020 bán cho Ma Văn T 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).
- Ngày 03/8/2020 bán cho Ma Văn Đ 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Hình thức mua bán ma túy cho những người trên đều gọi điện thoại trước, thống nhất số tiền, số lượng, giá cả, sau đó gặp nhau trao tay. Địa điểm mua bán đều tại khu vực gần nhà ở của N tại xóm K, xã S, huyện Bảo Lạc.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng ông Hoàng Văn M, ông Nông Văn H1, ông Ma Văn T, ông Ma Văn Đ khai nhận: Các ông sử dụng ma túy, các ông được mua ma túy với N để sử dụng. Địa điểm mua bán gần nhà N, hình thức mua bán là gọi điện thoại trước cùng thông nhất số lượng, số tiền rồi gặp trực tiếp trao đổi ma túy và trả tiền.

Đối với người đàn ông tên K, là người bán ma túy cho N, theo lời khai của N khoảng 30 tuổi, ở xóm P, xã H, huyện B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả trên địa bàn xóm p, xã H không có người đàn ông nào tên K, khoảng 30 tuổi như lời khai của bị can, số điện thoại N khai là của K (0836.100.488) dùng để gọi liên lạc mua ma túy không đúng, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy xét.

Đối với Hoàng Văn M, Nông Văn H1, Ma Văn T, Ma Văn Đ là các đối tượng mua ma túy với Đặng Văn N về sử dụng trái phép, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBL ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn N theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* Trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn N, sinh năm 1977, trú tại xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Xảy ra ngày 05/8/2020"; 01 (Một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ Litel, số Imeil: 354576104027611, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 11Y1 - 0019, số khung: RLHHC12068Y133355, số máy: HC12E-0254448, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xem máy mang tên Nguyễn Mạnh Đ.

- Tịch thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 286.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng), bị cáo còn phải nộp 64.000 đồng (Sáu mươi tư nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Đặng Văn N thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. N bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ được bán ma túy cho những người sau: Bán cho Hoàng Văn M 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Nông Văn H1 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Ma Văn T 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Ma

Văn Đ 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); Khối lượng ma túy bắt quả tang là 3,15g (Ba phẩy một năm gam). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Noóng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đặng Văn N sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đi học đến lớp 3 thì bỏ học. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 04/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 01 (Một) năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ tổng hợp hình phạt là 06 (Sáu) năm tù, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy án tích làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn N, sinh năm 1977, trú tại xóm K, xã S, huyện B, Cao Bằng. Xảy ra ngày 05/8/2020" và 01 (một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ Litel, số Imeil: 354576104027611, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 11Y1 – 0019, số khung: RLHHC12068Y133355, số máy: HC12E-0254448, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xem máy mang tên Nguyễn Mạnh Đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Tại cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 286.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo, bị cáo còn phải nộp 64.000 đồng (Sáu mươi tư nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn N 08 (Tám) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 05/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phần để lại vật chứng bắt quả tang vụ Đặng Văn N, sinh năm 1977, trú tại xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Xảy ra ngày 05/8/2020" và 01 (một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím màu đỏ - đen, bên ngoài có chữ Litel, số Imeil: 354576104027611, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 11Y1 - 0019, số khung: RLHHC12068Y133355, số máy: HC12E-0254448, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xem máy mang tên Nguyễn Mạnh Đ.

- Truy thu số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Tại cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 286.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) của bị cáo, bị cáo còn phải nộp 64.000 đồng (Sáu mươi tư nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã S;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN